

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HS-ST
Ngày 14 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung

Hội thẩm nhân dân: Bà Khuru Liên Dung

Ông Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Mai Chí Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Thị Thu T, sinh năm 1995 tại B; Nơi cư trú: số 278, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vắn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1971; anh, chị, em: 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; chồng tên Lâm Văn T, sinh năm 1996 (đã ly hôn); có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị khởi tố bị can ngày 14/7/2021 và được cho tại ngoại đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/6/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo T nhờ Lê Tuấn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69B1-390.23 chở bị cáo T đến Hẻm 5, đường V, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để mua ma túy về sử dụng. Khi đến đầu hẻm, bị cáo T kêu C dừng xe lại, còn bị cáo T đi vào bên trong hẻm gặp

người thanh niên tên N (không rõ nhân thân) mua 01 bạch ma túy gồm 01 viên thuốc lắc (keo) và 01 bạch Ketamine (chăm khay) với giá 850.000 đồng nhưng chưa trả tiền, sau đó quay trở lại xe để C điều khiển chở về nhà. Trên đường về, đến đoạn thuộc Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu phát hiện lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bạc Liêu kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B và Công an phường 7 tuần tra nên bị cáo T vớt bạch ma túy xuống mặt đường thì bị lực lượng Công an phát hiện lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 bạch nylon màu trắng có miệng viền keo dính có kích thước 04cm x 7,4cm, mở bạch nylon ra có một viên nén không rõ màu sắc có đường kính 0,9cm và cao 0,4cm, một bạch nylon màu trắng có miệng viền keo dính màu xanh kích thước 2,6cm x 2,4cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không màu, tất cả nghi là ma túy.

+ 01 điện thoại di động FPT màu đen gắn sim số 0942149717 và sim chưa rõ số, 01 điện thoại di động OPPO màu đen-xanh, gắn sim số 0818943142.

+ Tiền Việt Nam 100.000 đồng.

+ 01 xe mô tô màu đỏ-đen, biển kiểm soát 69B1- 390.23, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade.

- Tại Bản kết luận giám định số: 91/KLGD-PC09 ngày 04/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định:

+ Viên nén màu xanh bọc trong gói nylon (kí hiệu M1) là chất ma túy; loại Methylenedioxymethamphetamine (MDMA), có khối lượng 0,33816 gam.

+ Chất bột màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nylon (kí hiệu M2) là chất ma túy; loại Ketamine, có khối lượng 0,32563 gam.

- Quá trình điều tra, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận toàn bộ ma túy thu giữ nêu trên là của bị cáo T mua của người thanh niên tên N nhằm mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

- Tại bản Cáo trạng số: 108/CT-VKSTPBL ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Dương Thị Thu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Dương Thị Thu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Dương Thị Thu T với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy đối với: Số ma túy còn lại sau giám định loại Methylenedioxymethamphetamine (MDMA) có khối lượng là 0,32657 gam, Ketamine có khối lượng là 0,30105 gam và các vỏ phong bì, bao gói; và 02 sim điện thoại số 0974524937 và số 0942149717.

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại FPT màu đen.

+ Buộc bị cáo Dương Thị Thu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người thanh niên bán ma túy tên N không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được. Lê Tuấn C không biết bị cáo Thảo mua ma túy về sử dụng nên không đề cập xử lý.

- Bị cáo Dương Thị Thu T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị Thu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/6/2021, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, tại Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Dương Thị Thu T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại

Methylenedioxymethamphetamine (MDMA) có khối lượng là 0,33816 gam; loại Ketamine có khối lượng là 0,32563 gam thì bị phát hiện và bắt quả tang.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo T là người đã thành niên, đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến mọi loại tội phạm khác nhau, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Đối chiếu quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methylenedioxymethamphetamine (MDMA), Ketamine là 8,39135% (thuộc trường hợp dưới 100%). Do đó, hành vi tàng trữ tái phạm chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy do chính bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy đối với:

+ Số ma túy còn lại sau giám định loại Methylenedioxymethamphetamine (MDMA) khối lượng 0,32657 gam, Ketamine khối lượng 0,30105 gam và các vỏ phong bì, bao gói;

+ 02 (hai) sim điện thoại số 0974524937 và số 0942149717 và các vỏ phong bì, bao gói.

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động màu đen, màn hình bàn phím, mặt trước có chữ FPT, số IMEI1: 980027001138467 và số IMEI2: 980027001178869.

[2.5] Đối với người thanh niên bán ma túy tên N không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được. Lê Tuấn C không biết bị cáo Thảo mua ma túy về sử dụng nên không đề cập xử lý.

[3] Như đã phân tích, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng.

[4] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thị Thu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong, trên gói niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Duy và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu cùng dòng chữ “91/GĐ-2021”, (Mẫu vật còn lại sau giám định loại Methylenedioxymethamphetamine (MDMA) khối lượng 0,32657 gam, Ketamine khối lượng 0,30105 gam).

+ 01 (một) gói niêm phong, trên gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Dương Thị Thu Thảo và chữ ký xác nhận của Điều tra viên Lê Trung Kiệt, cùng dòng chữ “điện thoại di động của Thu Thảo”, [02 (hai) sim điện thoại số 0974524937 và sim số 0942149717].

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, màn hình bàn phím, mặt trước có chữ FPT, số IMEI1: 980027001138467 và số IMEI2: 980027001178869.

(Vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/11/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Dương Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Quốc Trung